

Bản án số: 195/2024/HS-ST

Ngày: 02 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoàn;
- Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường A, Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2024/HSST-QĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương; ĐKKHKT: 956/8A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Hoài N (không rõ năm sinh) và bà Bùi Thị H1 (không rõ năm sinh); bị cáo có 03 anh, chị lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 1989; bị cáo có vợ tên Ao Phương T, sinh năm 1990 và 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2024 đến nay, có mặt;

2. Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; ĐKKHKT: Số A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện tại: I, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn C (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 217/2018/HS-ST;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2024 đến nay, có mặt;

3. Kim M, sinh năm 1987 tại tỉnh Sóc Trăng; ĐKHKTT: Ấp X, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện tại: Số A đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe, rửa xe; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Kim N1, sinh năm 1962 và bà Lý Thị C1 sinh năm 1963; bị cáo có 05 anh, chị ruột, lớn nhất sinh năm 1983 và nhỏ nhất sinh năm 1987; bị cáo có vợ tên Trần Thị H3, sinh năm 1980 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2024 đến nay, có mặt;

4. Lê Quốc H4, sinh năm 1982 tại tỉnh Nghệ An; ĐKHKTT: Tổ H, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện tại: Số D V, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe, mua bán xe máy cũ; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Quốc H5, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1989; bị cáo có vợ tên Lưu Thị T2, sinh năm 1983 và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 25/01/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tới nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị K, sinh năm 1987; thường trú: Thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

2. Ngô Thị Kim N2, sinh năm 1987; thường trú: Số F, khu phố Đ phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

3. Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 1989; thường trú: Số F, khu phố Đ phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bùi Văn V, sinh năm 1986; thường trú: Thông Trung Chính, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Lê N3, sinh năm 1989; thường trú: Số C, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Huỳnh Văn A, sinh năm 1970; thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

4. Lê Thị H6, sinh năm 1974; thường trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

5. Lê H7, sinh năm 1995; thường trú: Số F, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

6. Võ Văn K1, sinh năm 1999; thường trú: Ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

7. Trần Chí T3, sinh năm 1991; thường trú: Tổ E, khu phố B, phường C, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

8. Lê Văn Bình C2, sinh năm 2005; thường trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

9. Nguyễn T4, sinh năm 1967; thường trú: Ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Trần Văn H là anh em họ hàng với nhau và cũng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo T1 và H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại sau đó bán cho bị cáo Lê Quốc H4, bị cáo Kim M. Bị cáo H4 và M biết tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua lại với giá rẻ vì ham lời, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 09/12/2023, bị cáo T1 rủ bị cáo H đi tìm tài sản để trộm cắp thì H đồng ý. Bị cáo H là người điều khiển xe mô tô kiểu dáng xe Cup (không rõ biển số), là xe mượn của đối tượng H8 (không rõ nhân thân, lai lịch) chở T1 đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố D, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm. Khi H chở T1 lưu thông trên đường M - T thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 38K1-147.42 của bị hại Nguyễn Thị K, đang dừng trên vỉa hè phía trước tại địa chỉ số A đường M, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trên xe có cấm sẵn chìa khóa, quan sát xung quanh không có người trông coi nên T1 nói H dừng xe đứng cạnh giới, còn T1 xuống xe, đi bộ đến chiếc xe mô tô S, T1 ngồi lên mở khóa, nổ máy chạy về nhà H cất giấu. Sau đó, H sử dụng điện thoại OPPO 92 màu xanh gọi Zalo cho bị cáo Lê Quốc H4, H nói với H4 "có 01 chiếc xe Sirius màu đỏ đen không có giấy tờ muốn bán với giá 3.000.000 đồng", thì H4 đồng ý mua xe và yêu cầu H điều khiển xe mô tô đến tiệm sửa xe của H4 tại địa chỉ số D, Võ Thị S1, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để kiểm tra xe và giao tiền.

Một lúc sau, H điều khiển chiếc xe mô tô Sirius trên đến gặp H4, sau khi đã kiểm tra tình trạng của xe, H4 biết H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp, bán xe không có giấy tờ nên giá rẻ, trong lúc giao dịch mua bán H có nói cho H4 biết "xe nổ đó anh" tức là xe do phạm tội mà có để H4 cảnh giác khỏi Cơ quan Công an phát hiện. Tuy biết rõ là xe do phạm tội mà có, do ham rẻ nên H4 đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng và đưa tiền mặt cho H. Sau khi mua chiếc xe mô tô trên, H4 gọi vào số điện thoại 0966.965.326 gặp đối tượng P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi bán chiếc xe. Khoảng 30 phút sau, P đến tiệm sửa xe của H4 xem xe và đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng, P đưa tiền mặt cho H4. Sau khi bán được xe mô tô Sirius cho H4, thì H và T1 đi về và chia mỗi người số tiền 1.500.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng giữa tháng 12/2023, bị cáo T1 phát hiện căn nhà không số (đối diện phía trước nhà của bị cáo H) do chị Ngô Thị Kim N2 làm chủ, thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; do nhà thường xuyên không có người trông coi nên T1 nảy sinh ý định đột nhập vào căn nhà để trộm cắp tài sản. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, T1 dùng chiếc thang bằng sắt dài khoảng 02 mét treo lên cửa sổ thông gió phía sau nhà, dùng chiếc mỏ lết dài khoảng 80 cm cạy song sắt rồi chui vào trong nhà. Khi vào bên trong, T1 phát hiện tại tầng trệt của căn nhà có để 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa màu trắng biển số 61D2 - 082.65 do chị Ngô Thị Quỳnh A1 làm chủ sở hữu và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ trắng biển số 61D1 - 046.45 do chị Ngô Thị Kim N2 làm chủ sở hữu. T1 quan sát thì thấy chìa khóa xe mô tô V1, T1 lấy chìa khóa cắm vào ổ điện của xe rồi bấm công tắc mở cửa cuốn của căn nhà. T1 đẩy chiếc xe ra ngoài đường rồi ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe đi cất giấu. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, T1 điều khiển chiếc xe mô tô Vespa trên đến Trung tâm y tế thành phố D gửi vào bãi xe. Sau khi gửi xe, T1 sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh chụp hình chiếc xe gửi Zalo cho H xem, đồng thời nhờ H tìm chỗ bán thì H

đồng ý. H nhắn tin cho T1 với nội dung đã tìm được chỗ mua chiếc xe trên với giá 4.000.000 đồng nhưng T1 không đồng ý bán.

Khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, T1 tiếp tục đến nhà của chị N2 lấy xe mô tô nhãn hiệu Air Blade biển số 61D1 - 046.45 đem xe về nhà cất giấu. Sau khi lấy trộm được chiếc xe mô tô Air Blade, T1 tiếp tục sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh chụp hình chiếc xe gửi cho H, đồng thời nhờ H tìm chỗ bán xe thì H đồng ý. H điện Z cho bị cáo Kim M nói "có chiếc xe Air Blade không giấy tờ cần bán", bị cáo M yêu cầu mang xe đến địa chỉ số A, Nguyễn Thị Minh K2, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để xem xe. Sau đó, H dẫn T1 điều khiển chiếc xe mô tô Air Blade trên đến gặp M. Tại đây, sau khi đã kiểm tra xe, M biết xe do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 3.300.000 đồng, thanh toán bằng chuyển khoản cho T1, T1 cho H 500.000 đồng.

Sau khi mua được xe mô tô Air Blade trên, bị cáo M biết xe do phạm tội mà có, sợ Công an phát hiện nên đã tháo biển số xe 61D1 - 046.45 bỏ vào thùng rác trước nhà (hiện không thu hồi được) rồi dắt xe vào nhà cất giấu. Đối với bị cáo T1 sau khi bán xe mô tô Air Blade biển số 61D1 - 046.45 cho M, T1 sử dụng điện thoại liên lạc với đối tượng D (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ D bán chiếc xe Vespa đã trộm cắp đó, D nói với T1 có người mua xe với giá 9.000.000 đồng và hẹn đến khu vực phía trước Trung tâm điều dưỡng người bệnh tâm thần, địa chỉ số C đường P, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh để giao xe. T1 đồng ý và điều khiển xe mô tô Vespa trên đi đến điểm hẹn, gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đến hỏi "phải bạn anh D không", T1 trả lời "phải", nam thanh niên lấy số tiền 9.000.000 đồng đưa cho T1 rồi nhận xe. Số tiền bán được T1 cho H 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND thành phố D kết luận:

- 01 xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius số khung 042840; số máy 641042843, màu đỏ đen biển số 38K1 - 147.42, năm 2013 trị giá 9.000.000 đồng;

- 01 xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu Piaggio, loại Vespa số khung 2100FV032977, số máy M821M5032015, màu trắng, biển số 61D2 - 082.65, năm 2015, trị giá 24.500.000 đồng;

- 01 xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, số khung 723329; số máy 0720182, màu trắng đỏ đen, biển số 61D1 - 046.45, năm 2011 trị giá 15.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1442(01)/KL-KTHS(SMSK) và Kết luận giám định số 1442(02)/KL-KTHS(SMSK) ngày 18/03/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh B, kết luận:

- Xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave), nhãn hiệu: FUNSIN số loại: không xác định (do số khung bị mài sâu không đọc được số nguyên thủy), thể tích xi lanh: 107 cm³, biển kiểm soát: không, có số khung, số máy bị mài mòn đóng mới.

- Xe mô tô hai bánh (kiểu dáng S), nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: không xác định (do số khung, số máy bị mài sâu không đọc được số nguyên thủy), thể tích xi lanh: 110 cm³, mang biển kiểm soát: 60B5 - 449.64, có số khung, số máy bị mài mòn đóng mới.

Ngày 15/01/2024, Công an phường T kiểm tra hành chính tại nhà của bị cáo H và căn nhà bỏ hoang (sát cạnh nhà bị cáo H) phát hiện nhiều biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở làm việc. Bị cáo H đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương, tạm giữ các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thanh T1 và Kim M cho đến nay.

Ngày 16/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương, tạm giữ bị cáo Lê Quốc H4, đến ngày 25/01/2024 trả tự do cho gia đình bảo lãnh cho đến nay.

Đối với đối tượng Lê Nguyễn thông q mạng xã hội mua xe mô tô biển số 77F1 – 056.26, sau đó Lê Nguyễn b lại cho bị cáo H. Qua giám định, do xe đã bị đục số khung, số máy, do đó không xác định được nguồn gốc nên không có căn cứ xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với đối tượng P sử dụng số điện thoại 0966.965.326 để liên lạc mua xe mô tô từ bị cáo H4, qua điều tra xác minh số điện thoại 0966.965.326 chủ đăng ký thuê bao là Cao Văn T5, sinh năm: 1970, đăng ký HKTT: tổ dân phố D, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Qua làm việc anh T5 có đăng ký số thuê bao số 0966.965.326, năm 2020 bị mất điện thoại và số sim nên đã bỏ không sử dụng số trên từ năm 2020 cho đến nay. Cơ quan CSĐT Công an thành phố D, tiếp tục điều tra xác minh làm rõ đối tượng P xử lý sau.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1, T1 khai liên lạc qua điện thoại với đối tượng tên D để bán xe mô tô Piaggio Vespa màu trắng, biển số: 61D2 - 082.65. Hiện không xác định được số điện thoại của D nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc thang bằng sắt dài khoảng 02 mét và chiếc mỏ lết dài khoảng 80 cm mà bị cáo T1 dùng để thực hiện hành vi phạm tội thì không thu được nên đề nghị không xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Cup (không rõ biển số), là xe mượn của đối tượng H8 (không rõ nhân thân, lai lịch) mà bị cáo H và T1 dùng để thực hiện hành vi phạm tội thì không thu hồi được nên đề nghị không xử lý.

* Tài sản, vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo H:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, dung tích xi lanh: 110 cm³, số máy: IFC5-003336, số khung: RLIFC50EY003338 (số máy, số khung có dấu hiệu bị đục sửa), gắn biển số 60B5 - 449.64;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ, dung tích xi lanh: 109 cm³, số máy: JC52E1013484, số khung: RLHJC5271DY051582, biển số 18D1-168.72;

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, dung tích xi lanh: 107 cm³, số máy RES12 MH1G639, số khung RRRFS152F1166359, không gắn biển số;

+ 01 biển số 77F1 - 056.26;

+ 01 biển số 95E1 - 933.38.

- Thu giữ của bị cáo T1:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh, gắn sim 0961.701508;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, gắn sim 0923.117748.

- Thu giữ của bị cáo M:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ trắng, số máy: 0720182, số khung: 0723329, không gắn biển số (do bị cáo Kim M giao nộp);

+ 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO Y01 xanh đen, gắn sim 0964.615330.

- Thu giữ của bị cáo H4: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 màu đen, gắn sim 0818.889551.

- Thu giữ của Bùi Văn V:

+ 01 biển số 67K9 - 7348 (trong cặp xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, dung tích xi lanh: 107 cm³, số máy: RRRFS152FMH166359, số khung: RRRFS152F166359;

+ 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 67K9 - 7348 mang tên Huỳnh Văn A.

Cáo trạng số 183/CT-VKS-DA ngày 09 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1

Điều 173 và khoản 1 Điều 323; bị cáo Nguyễn Thanh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173; các bị cáo Kim M và Lê Quốc H4 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 07 (Bảy) tháng tù đến 10 (Mười) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 16 (Mười sáu) tháng tù đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Kim M từ 05 (Năm) tháng 19 (Mười chín) ngày tù đến 07 (Bảy) tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quốc H4 từ 05 (Năm) tháng tù đến 07 (Bảy) tháng tù;

* Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen số máy 1FC5 - 003336; Số khung RL1F C50EY003338, gắn biển số 60B5-449.64, qua giám định số khung, số máy đã bị mài mòn đóng mới. Nguồn gốc chiếc xe, ngày 09/01/2024, Lê Nguyễn I mạng xã hội Facebook thấy thông tin bán xe mô tô trên, gắn biển số 77F1 - 056.26, xe bị mất giấy tờ với giá 1.800.000 đồng. Lê Nguyễn I mua xe để làm phương tiện đi lại, do cần tiền nên Lê Nguyễn I bán chiếc xe lại cho bị cáo H. Sau khi mua xe, H tháo biển số 77F1 - 056.26 và thay vào biển số 60B5 - 449.64 sử dụng để đi lại. Qua giám định số khung; số máy không xác định được nguồn gốc xe, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với biển số 77F1 - 056.26, qua điều tra xác định biển số thuộc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, số máy: 5C64606416, số khung RLCSSC640BY606411 do anh Trần Chí T3 làm chủ sở hữu. Xe bị mất trộm vào tháng 05/2023 tại phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã có Công văn chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai, điều tra xác minh xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với biển số 60B5 - 449.64, qua điều tra xác định biển số thuộc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, số máy IFC5003336; số khung RLCS1FC50EY00338 do anh Nguyễn T4 làm chủ sở hữu. Hiện tại anh T4 đang sở hữu và sử dụng. Đề nghị tịch thu, hủy biển số 60B5 - 449.64.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ xám, dung tích xi lanh 109 cm³, số máy JC52E1013484; số khung RLHJC5271DY051582, biển số 18D1-168.72. Qua điều tra xác định xe là tài sản của Lê H7, ngày 15/01/2024 anh H7 cho bạn là K3 (chưa rõ nhân thân lai lịch) mượn để cầm cố, sau đó K3 đem xe đến nhà của bị cáo H cầm được số tiền 1.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe cho Lê H7.

- Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, số máy RRRFS152FMH166359; số khung RRRFS152F166359 (số máy, số khung có dấu hiệu bị đục sửa), không gắn biển số. Qua điều tra xác định, tháng 10/2023, bị cáo H lên mạng xã hội Facebook tìm thấy thông tin có người rao bán chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, gắn biển số 67K9 - 7348 (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe) nên đặt mua để làm phương tiện đi lại. Sau đó, do kẹt tiền nên H bán lại chiếc xe cho Bùi Văn V. Vào ngày 15/01/2024, V điều khiển chiếc xe trên (tháo biển số bỏ trong cốp xe) đến nhà bị cáo H thì bị tạm giữ. Qua giám định số máy, số khung của xe đã bị mài sâu không đọc được số nguyên thủy. Xác định xe không rõ nguồn gốc, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với biển số 67K9 - 7348 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Huỳnh Văn Á. Qua làm việc anh Huỳnh Văn Á, không nhớ về nguồn gốc biển số và giấy đăng ký xe mô tô nêu trên, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ trắng, số máy 0720182; số khung 723329, không gắn biển số. Qua điều tra xác định xe có biển số là 61D1 - 046.45, đây là tài sản của bị hại Ngô Thị Kim N2, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị N2.

- Đối với biển số 95E1 - 933.38, qua điều tra xác định biển số này thuộc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám xanh đen, số máy E32VE385869; số khung RLCUE3740MY104912 do anh Võ Văn K1 làm chủ sở hữu. Xe bị mất trộm vào ngày 03/01/2023 tại khu nhà trọ, địa chỉ tổ B, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương, đã có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai tiếp nhận điều tra xác minh theo thẩm quyền.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh của bị cáo T1; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh của bị cáo T1; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO Y01 xanh đen của bị cáo Kim M; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 màu đen của bị cáo H4. Qua điều tra xác định đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với thẻ sim số 0961.701508 của bị cáo T1; 0923.117748 của bị cáo T1; 0964.615330 của bị cáo Kim M; 0818.889551 của bị cáo H, xét không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Đề nghị bị cáo Nguyễn Thanh T1 bồi thường cho người bị hại chị Ngô Thị Quỳnh A1, số tiền 24.500.000 đồng.

- Đề nghị bị cáo Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Trần Văn H bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị K số tiền 9.000.000 đồng. Ngày 17/6/2024, người nhà của bị cáo Trần Văn H đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị K số tiền 9.000.000 đồng nên việc bồi thường cho bị hại K không đặt ra xem xét.

- Buộc bị cáo Lê Quốc H4 giao nộp số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước. Ngày 20/6/2024, bị cáo H4 đã nộp lại số tiền 500.000 đồng cho nhà nước nên không đặt ra xem xét.

- Buộc bị cáo Trần Văn H giao nộp số tiền 1.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước. Ngày 17/6/2024, người nhà của bị cáo Trần Văn H đã nộp lại số tiền 1.500.000 đồng cho nhà nước nên không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ xác định các bị cáo phạm tội: Căn cứ lời khai của các bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 09/12/2023, các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thanh T1 đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius số khung 042840; số máy 641042843, màu đỏ đen biển số 38K1 - 147.42 trước địa chỉ số A đường M, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương của bị hại Nguyễn Thị K, trị giá 9.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo T1 và H bán cho bị cáo Lê Quốc H4, H4 biết tài sản do phạm tội mà có nhưng vì thấy giá rẻ nên H4 đồng ý mua để bán lại nhằm mục đích hưởng tiền chênh lệch, số tiền H4 hưởng tiền chênh lệch là 500.000 đồng.

Riêng đối với bị cáo T1, ngoài thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/12/2023, T1 còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ trắng biển số 61D1 - 046.45, trị giá 15.000.000 đồng của bị hại Ngô Thị Kim N2 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa màu trắng biển số 61D2 - 082.65, trị giá 24.500.000 đồng của bị hại Ngô Thị Quỳnh A1 vào ngày 19/12/2023 tại địa chỉ nhà không số, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Sau khi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade và 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa trên, T1 nhờ H bán xe mô tô AirBlade và xe mô tô Piaggio Vespa. Đối với chiếc xe mô tô AirBlade thì H bán cho Kim M với giá 3.300.000 đồng, khi mua xe M biết tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua vì giá rẻ, sau khi bán xe, T1 cho H 500.000 đồng; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa thì H có liên hệ tìm người mua nhưng người mua trả giá thấp nên T1 không đồng ý bán, sau đó T1 tự đi bán cho đối tượng tên D, số tiền bán được T1 cho H 1.000.000 đồng, H không biết việc này và cũng không biết số tiền 1.000.000 đồng mà T1 cho từ việc bán xe.

Xét, hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T1 cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Kim M, Lê Quốc H4 cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 183/CT-VKS-DA ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như

bản luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” 02 lần trở lên, bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị K và đã nộp tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước, bị cáo đầu thú, ông ngoại của bị cáo tên Bùi Văn Đ là người có công với Cách mạng (được nhà nước khen tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất) đây là những tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo Nguyễn Thanh T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Kim M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Quốc H4 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã nộp tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với từng người phạm tội.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo H, M, H4 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo T1, có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xử phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” nên Hội đồng xét xử cũng xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang cho người dân địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo H và T1 không có sự phân công vai trò cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ và tham gia với vai trò là người thực hành.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen số máy 1FC5 - 003336; Số khung RL1F C50EY003338, gắn biển số 60B5-449.64, qua giám định số khung, số máy đã bị mài mòn đóng mới, do không xác định được nguồn gốc xe nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với biển số 77F1 - 056.26, qua điều tra xác định biển số thuộc xe mô tô do anh Trần Chí T3 làm chủ sở hữu. Xe bị mất trộm vào tháng 05/2023 tại phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã có Công văn

chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai, điều tra xác minh xử lý theo thẩm quyền là đúng với quy định pháp luật;

- Đối với biển số 60B5 - 449.64, qua điều tra xác định biển số thuộc xe mô tô do anh Nguyễn T4 làm chủ sở hữu. Hiện tại anh T4 đang sở hữu và sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch tiêu, hủy đối với biển số 60B5 - 449.64;

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ xám, dung tích xi lanh 109 cm³, số máy JC52E1013484; số khung RLHJC5271DY051582, biển số 18D1-168.72. Qua điều tra xác định xe là tài sản của Lê H7, ngày 15/01/2024 anh H7 cho bạn là K3 (chưa rõ nhân thân lai lịch) mượn để cầm cố, sau đó K3 đem xe đến nhà của bị cáo H cầm được số tiền 1.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe cho Lê H7 là đúng quy định pháp luật;

- Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, số máy RRRFS152FMH166359; số khung RRRFS152F166359 (số máy, số khung có dấu hiệu bị đục sửa), không gắn biển số. Vào ngày 15/01/2024, anh Bùi Văn V điều khiển chiếc xe trên (tháo biển số bỏ trong cốp xe) đến nhà bị cáo H thì bị tạm giữ. Qua giám định số máy, số khung của xe đã bị mài sâu không đọc được số nguyên thủy, do không xác định được nguồn gốc nên Hội đồng xét xử tịch thu sung Ngân sách Nhà nước;

- Đối với biển số 67K9 - 7348 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Huỳnh Văn Á. Qua làm việc anh Á không nhớ về nguồn gốc biển số và giấy đăng ký xe mô tô nêu trên nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ trắng, số máy 0720182; số khung 723329, không gắn biển số. Qua điều tra xác định đây là tài sản của bị hại Ngô Thị Kim N2, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị N2 là đúng quy định pháp luật;

- Đối với biển số 95E1 - 933.38, qua điều tra xác định biển số này thuộc xe mô tô do anh Võ Văn K1 làm chủ sở hữu. Xe bị mất trộm vào ngày 03/01/2023 tại khu nhà trọ, địa chỉ: tổ B, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương, đã có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai tiếp nhận điều tra xác minh theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật;

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh của bị cáo T1; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh của bị cáo T1; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO Y01 xanh đen của bị cáo Kim M; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 màu đen của bị cáo H4. Qua điều tra xác định đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với thẻ sim số 0961.701508 của bị cáo T1; 0923.117748 của bị cáo T1; 0964.615330 của bị cáo Kim M; 0818.889551 của bị cáo H không còn giá trị nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tố tụng và tại đơn xin giải quyết vắng mặt bị hại Nguyễn Thị K đã nhận được bồi thường số tiền 9.000.000 đồng từ bị cáo H nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; bị hại Ngô Thị Kim N2 đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; bị hại Ngô Thị Quỳnh A1 yêu cầu bị cáo T1 phải trả lại giá trị tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa đã bị chiếm đoạt theo Kết luận định giá là 24.500.000 đồng. Bị cáo T1 thống nhất hoàn trả giá trị tài sản cho bị hại Ngô Thị Quỳnh A1 và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở buộc bị cáo T1 phải bồi thường số tiền là

24.500.000 đồng cho bị hại Ngô Thị Quỳnh A1. Tại phiên toà bị cáo H không yêu cầu bị cáo T1 hoàn trả lại số tiền 4.500.000 đồng cho bị cáo H nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo H giữ 1.500.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo H4 giữ 500.000 đồng nên buộc các bị cáo giao nộp để sung Ngân sách Nhà nước. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo H và bị cáo H4 đã nộp số tiền nêu trên để sung Ngân sách nhà nước nên không đặt ra xem xét nữa.

[10] Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Bản thân bị cáo Trần Văn H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo phạm tội một lần về tội “Trộm cắp tài sản” và phạm tội hai lần về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Xét hoàn cảnh của bị cáo: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có sự xác nhận của chính quyền địa phương), bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ già, con nhỏ, vợ sức khoẻ yếu, không có khả năng lao động. Tuy nhiên, các tội phạm do bị cáo thực hiện là phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục, răn đe bị cáo, có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời để bị cáo cai nghiện ma túy, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Bản thân bị cáo Nguyễn Thanh T1 là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo phạm tội hai lần về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu. Tuy nhiên, tội phạm do bị cáo thực hiện là phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục, răn đe bị cáo, có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời để bị cáo cai nghiện ma túy, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Kim M và bị cáo Lê Quốc H4 phạm tội ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục, răn đe bị cáo, có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tài sản mà các bị cáo tiêu thụ có giá trị nhỏ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng không ảnh hưởng đến phòng chống tội phạm tại địa phương.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Đối với đối tượng Lê Nguyễn thông q mạng xã hội mua xe mô tô biển số 77F1 – 056.26, sau đó Lê Nguyễn b lại cho bị cáo H. Do không xác định được nguồn gốc nên không có căn cứ xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với đối tượng P sử dụng số điện thoại 0966.965.326 để liên lạc mua xe mô tô từ bị cáo H4, qua điều tra xác minh số điện thoại 0966.965.326 chủ đăng ký thuê bao là Cao Văn T5. Qua làm việc anh T5 có đăng ký số thuê bao số 0966.965.326, năm 2020 bị mất điện thoại và số sim nên đã bỏ không sử dụng số trên từ năm 2020 cho đến nay. Cơ quan CSĐT Công an thành phố D, tiếp tục điều tra xác minh làm rõ đối tượng P xử lý sau.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1, T1 khai liên lạc qua điện thoại với đối tượng tên D để bán xe mô tô Piaggio Vespa màu trắng, biển số: 61D2 - 082.65. Hiện không xác định được số điện thoại của D nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc thang bằng sắt dài khoảng 02 mét và chiếc mỏ lết dài khoảng 80 cm mà bị cáo T1 dùng để thực hiện hành vi phạm tội do không thu được nên không xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Cup (không rõ biển số), là xe mượn của đối tượng H8 (không rõ nhân thân, lai lịch) mà bị cáo H và T1 dùng để thực hiện hành vi phạm tội do không thu hồi được nên không xử lý.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Kim M và Lê Quốc H4 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024;

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn H 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024;

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Trần Văn H chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 04 (B1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024;

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Kim M 05 (Năm) tháng 17 (Mười bảy) ngày tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2024 đến ngày 02/7/2024 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

1.5. Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Kim M ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, bị bắt tạm giam về một tội phạm nào khác.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quốc H4 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 25/01/2024.

Tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 289/2024/HSST-LCĐKNCC ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kể từ khi tuyên án đến khi bị cáo Lê Quốc H4 đi chấp hành án phạt tù.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu, tiêu hủy: Đối với biển số 60B5 - 449.64; biển số 67K9 - 7348 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Huỳnh Văn Á; thẻ sim số 0961.701508; 0923.117748; 0964.615330; 0818.889551.

2.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen số máy 1FC5 -003336; Số khung RL1F C50EY003338, gắn biển số 60B5 -449.64, qua giám định số khung, số máy đã bị mài mòn đóng mới;

- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, số máy RRRFS152FMH166359; số khung RRRFS152F166359. Qua giám định số máy, số khung đã bị mài sâu không đọc được số nguyên thủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO Y01 xanh đen; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 màu đen.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương)".

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T1 phải bồi thường cho chị Ngô Thị Quỳnh A1 số tiền 24.500.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho Nguyễn Thị K, Ngô Thị Quỳnh A1 khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thanh T1, Kim M, Lê Quốc H4 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Thanh T1 phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thu Vân

Số: 25/2024/TB-TA

Dĩ An, ngày 05 tháng 8 năm 2024

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 195/2024/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương có sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại các dòng thứ 39, 40, 41 từ dưới lên trang 14 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“... - 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO Y01 xanh đen; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 màu đen.”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại các dòng thứ 39, 40, 41 từ dưới lên trang 14 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“... - 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO Y01 xanh đen; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 màu đen.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương)”.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------------|---|
| - Bị cáo; | 1 |
| - VKSND TP Dĩ An; | 1 |
| - Công an TP Dĩ An; | 2 |
| - Chi cục THADS TP Dĩ An; | 1 |
| - Trại tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - TAND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; | 1 |
| - Phòng PV 06 CA tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PC 10 CA tỉnh BD; | 1 |
| - Lưu: VT, HSVA. | 2 |

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân